TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-VDS	*Tiên Du, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v Hủy kết hôn trái pháp luật"
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Cường Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký TAND huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 203/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp số: 203/2025/QĐ-VHNGĐ ngày 16/6/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hoan, sinh năm 1977 (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1971 (Có mặt).

Cùng HKTT: Thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

2. UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Hân, chức vụ: Chủ tịch UBND xã;

Địa chỉ: xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Xin vắng mặt);

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hoan có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:*

Vào 25/4/1994, bà kết hôn với chồng là ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh ngày 27/6/1971, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm trên cơ sở tự nguyện. Sau khi

kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại thôn Ân Phú, xã Phú Lâm. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.

Vợ chồng bà sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Hoài, sinh ngày 21/7/1995 và cháu Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 04/4/2001. Bà không yêu cầu giải quyết về con chung;

Về tài sản chung, công nợ: Bà không yêu cầu giải quyết;

Tại thời điểm đăng ký kết hôn với ông Hiếu, do không am hiểu pháp luật nên khi đó bà chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi bà sinh năm 1976, thực tế bà sinh ngày 30/6/1977 (theo giấy khai sinh và Căn cước hiện nay); ghi trong giấy kết hôn như vậy là không đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà đều sơ xuất, không kiểm tra lại giấy đăng ký kết hôn của vợ chồng bà.

Hiện tại, vợ chồng bà hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay do bà gặp vướng mắc về thủ tục hành chính. Do vậy, bà làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận bà và ông Hiếu là vợ chồng kể từ thời điểm bà đủ tuổi kết hôn.

Ngoài ra bà không có ý kiến yêu cầu gì khác.

**Theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn Hiếu có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:*

Ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ việc dân sự và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Ông đã được biết ý kiến yêu cầu của bà Hoan làm việc tại Toà án và tại phiên họp, ông nhất trí với ý kiến của bà Hoan. Đề nghị Toà án huỷ việc kết hôn trái pháp luật và tiếp tục công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông kể từ thời điểm bà Hoan đủ tuổi kết hôn.

Ngoài ra ông không có ý kiến yêu cầu gì khác.

**Theo lời trình bày có trong hồ sơ vụ án của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đại diện UBND xã Phú Lâm bà Ngô Thị Hân trình bày:* Bà là người đại diện theo pháp luật của UBND xã Phú Lâm, trực tiếp tham gia tố tụng không uỷ quyền cho ai.

Sau khi rà soát sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn lưu tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du năm 1986-1987 bắt đầu từ năm 1986 kết thúc năm 1999 có ghi ngày 25/4/1994, ghi nhận ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1971 kết hôn với bà Nguyễn

Thị Hoan, sinh năm 1976, quê quán: Thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Đến nay bà được Toà án thông báo cho biết bà Nguyễn Thị Hoan, sinh ngày 30/6/1997 (theo giấy khai sinh, Căn cước công dân…) như vậy tại thời điểm kết hôn bà Hoan chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Nay bà Hoan có đơn đề nghị Toà án giải quyết huỷ kết hôn trái pháp luật đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Do công việc bận nên đại diện UBND xã xin vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc dân sự, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; Khoản 6, Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016; Các Điều 29, 35, 39, 149BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 đề nghị Toà án tuyên: Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Văn Hiếu tại thời điểm bà Hoan đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp ý kiến của các đương sự và Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hoan có đơn yêu cầu đề nghị Toà án "Huỷ kết hôn trái pháp luật"; bà Hoan và ông Hiếu có cùng địa chỉ: Thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; bà xuất trình việc kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du do đó căn cứ vào khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan là UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du đã trình bày ý kiến, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ việc:

Bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Văn Hiếu trình bày và xuất trình Trích lục kết hôn ngày 25/4/1994, đăng ký tại UBND xã Phú Lâm. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi bà Nguyễn Thị Hoan, sinh năm 1976 tuy nhiên theo căn cước công dân, giấy khai sinh, bà Hoan, sinh ngày 30/6/1977. UBND xã Phú Lâm cung cấp cho Tòa án bản sao Trích sổ đăng ký kết hôn năm 1994 và các đương sự cung cấp giấy chứng nhận kết hôn, thể hiện việc bà Hoan và ông Hiếu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm.

Theo như lời trình bày của bà Hoan, ông Hiếu thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Hoan chưa đủ tuổi. Do khi kết hôn, bà Hoan, ông Hiếu do không am hiểu pháp luật nên khi đó bà chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Như vậy, khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, bà Hoan được 16 năm 9 tháng 25 ngày tuổi.

Việc bà Hoan, ông Hiếu đăng ký kết hôn ngày 25/4/1994, đăng ký tại UBND xã Phú Lâm là vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 5 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tại điểm a, khoản 1, Điều 8 quy định: *"*Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên*"*. Như vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 25/4/1994, bà Hoan chưa đủ tuổi kết hôn, việc ông bà đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Hoan và ông Hiếu đã có đủ điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tài sản chung nhưng vì năm sinh bà Hoan không trùng khớp nhau đã ảnh hưởng đến cuộc sống của ông bà và các con; bà có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Bà Hoan không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên họp cả bà Hoan và ông Hiếu đều đề nghị tiếp tục công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông bà từ thời điểm bà Hoan đủ tuổi kết hôn. Xét thấy ông bà hiện đang sống chung hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nên công nhận quan hệ

hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Văn Hiếu từ ngày 01/7/1994 khi bà Hoan đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Tại phiên họp: Đại diện VKS phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đúng, phù hợp.

[3] Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự**:** Bà Hoan phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35; điểm g, khoản 2, Điều 39; Điều 149; Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986;

- Căn cứ khoản 6, Điều 3, Điều 8; Điều 10, Khoản 2, Điều 11, Điều 12, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoan.

Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Văn Hiếu theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/4/1994, Sổ đăng ký kết hôn năm 1994 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Văn Hiếu kể từ ngày 01/7/1994.

Bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Văn Hiếu có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào Sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hoan phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận bà Nguyễn Thị Hoan đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai ký hiệu: BLTU/24; số 0002862 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:
-VKSND H.Tiên Du;
- Chi cục THADS H. Tiên Du;
-UBND xã;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Cường Dũng